

VN-Index
983,26 +1,00% ↑ 254 67 ↓ 176

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN



VN-Index có một phiên đảo hạn phái sinh tích cực, tăng 9,73 điểm lên mức 983,26 điểm. Phe mua chiếm ưu thế với 254 mã tăng (6766,7 tỷ đồng) và 176 mã giảm (2342,9 tỷ đồng). Sắc xanh chủ đạo trong rổ VN-30 với 21 mã tăng và 6 mã giảm. Dẫn đầu đà tăng thị trường là nhóm dầu khí (+3,97%) với các mã như BSR, OIL, PVS, PVD, POS. Tiếp theo đó là nhóm ngành bảo hiểm (+2,09%) với các mã BVH, PVI, BMI, BIC, PGI. Các nhóm ngành tiêu cực bao gồm Truyền thông (-0,55%) và Dịch vụ tài chính (-0,52%). Nhóm ngân hàng cũng khởi sắc với các mã kéo chỉ số như VCB, BID, CTG, TCB, VPB. Thanh khoản thị trường lớn, đạt mức hơn 10.000 tỷ đồng. Khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 400 tỷ đồng trên sàn HOSE, tập trung vào các mã như VJC, VNM, VCB ... Nhìn chung thị trường có tiếp tục tăng điểm tích cực, và có sự đồng thuận trên nhiều nhóm ngành.

Hnx-Index
146,80 0,15% ↑ 83 67 ↓ 70

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Chỉ số tạo một cây nến xanh đặc, tăng điểm vượt qua vùng 980, cho dòng tiền mạnh mẽ trên thị trường. Khối lượng giao dịch tích cực, xấp xỉ phiên liền trước. Các chỉ báo kỹ thuật như RSI, Stochastic cũng đang cho dấu hiệu tốt. Hiện tại chỉ số đã tăng điểm mạnh mẽ, phá đỉnh cũ gần nhất là vùng 970 điểm. Vì vậy mức hỗ trợ gần nhất sẽ là vùng 970 điểm. Mức kháng cự tiếp theo là vùng 1000 điểm.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Chỉ số tiếp tục giao dịch khởi sắc bất chấp phiên đảo hạn phái sinh, vượt qua mức cản 980 điểm. Các yếu tố trên thị trường đều cho dấu hiệu tích cực: (i) Dòng tiền mạnh mẽ, sắc xanh lan tỏa ra các nhóm ngành, (ii) Sự đồng thuận của nhóm NĐTNN (iii) Các chỉ báo kỹ thuật động lượng đều cho tín hiệu tốt. Ngày mai sẽ là phiên chốt tuần và chúng tôi giữ vững quan điểm tăng trong trung và dài hạn. Hiện tại các cổ phiếu đã đắt hơn tương đối so với vùng giá trước. Do vậy khuyến nghị của chúng tôi tiếp tục là nắm giữ danh mục và để lãi chạy. Chúc Quý Nhà đầu tư có một ngày giao dịch tốt lành!

Analyst: Lê Nguyễn Đình Huỳnh. Email: Huynh.le@vfs.com.vn

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	HPG	35.2	22.9	5/8/2020	30.5	20			53.7%	
2	TCB	23.4	23	20/10/2020	26	20.9			1.7%	
3	DXG	14.1	11.9	4/11/2020	15	11			18.5%	
4	CTR	57.6	47.5	4/11/2020	70	46			21.3%	
5	CTG	33.3	30.3	4/11/2020	38	28			9.9%	
6	VSC	47.5	42.1	4/11/2020	48	38			12.8%	
7	DPM	17.3	17	4/11/2020	21	16.3			1.8%	
9	PHR	63.9	57.1	4/11/2020	70	54			11.9%	
10	MWG	112	106.1	11/11/2020	120	102			5.6%	
11	DGC	47	45.4	11/11/2020	56	43.5			3.5%	

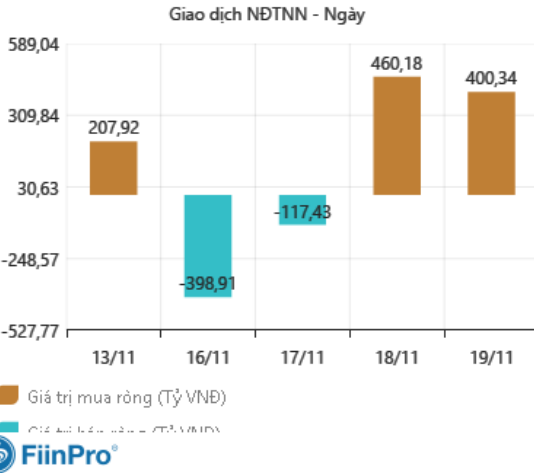
DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHỐT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	REE	36.9	33.8	05-08-20	38	32.7	37.2	31-08-20	10.1%	Gần giá mục tiêu, KC mạnh
2	FPT	49.5	46.3	05-08-20	53	43.5	50.3	31-08-20	8.6%	Cổ tức 10% TM 17/08/20
3	VHC	38.1	36.6	13-08-20	34.3	23.5	38.8	31-08-20	6.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
4	CMX	14.9	13.64	13-08-20	19	14	15.2	31-08-20	11.4%	CP thưởng 10:1 ngày 26/08/2020
5	VCB	83.6	82	13-08-20	63	41.2	84.5	07-09-20	3.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
6	PHR	56.5	53.2	13-08-20	42	35	58	31-08-20	9.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
7	SJS	22.9	22.2	24-08-20	28	21	23	04-09-20	3.6%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
8	PLX	52.5	46.9	24-08-20	65	45	53.1	31-08-20	13.2%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
9	PVB	17.9	16.3	24-08-20	24	15	18.1	31-08-20	11.0%	Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020
10	MBB	17.7	17.4	24-08-20	24	17	18.05	07-09-20	1.7%	CP có dấu hiệu suy yếu
11	PVD	11.3	10.55	24-08-20	19	10	11.55	04-09-20	9.5%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
12	PVS	12.7	12.2	24-08-20	24	11.5	12.9	04-09-20	5.7%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
13	CTD	76.2	78.2	24-08-20	111	75	76	01-09-20	-2.6%	Cổ tức 30% 28/08/2020, CP suy yếu
14	MSN	54.6	52.8	24-08-20	65	48.5	56.6	07-09-20	7.2%	CP có dấu hiệu suy yếu
15	GEX	25.95	21.3	25-08-20	28	20	25.95	07-09-20	21.8%	Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
16	VEA	44.3	43.5	25-08-20	60	40	45	04-09-20	3.4%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
17	DHC	45	44.4	09-09-2020	50	43.5	45.7	23-09-20	2.9%	CP có dấu hiệu suy yếu, tăng tỷ trọng tiền mặt
18	VIC	93	91.2	14/09/2020	110	90	94	25/09/2020	3.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
19	KDH	24.2	24.4	22/09/2020	28	23.8	24.35	25/09/2020	-0.2%	Cổ phiếu suy yếu & TT rủi ro
20	VNM	127.7	110	5/8/2020	132	103.5	127.7	25/09/2020	16.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
21	MPC	31.2	26.7	25/8/2020	34	25.5	31.8	25/09/2020	19.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
22	KDC	36.5	34.9	9/9/2020	39	32.5	37	29/09/2020	6.0%	Thị trường chung xấu
23	VRE	27.8	28.75	23/09/2020	35	27.3	28	29/09/2020	-3.3%	Thị trường chung xấu
24	MWG	104.3	76.5	5/8/2020	112	71.44	104.3	30/09/2020	36.3%	Chốt lời bảo toàn lợi nhuận
25	PNJ	61.2	59.6	14/09/2020	78	58	61.2	05/10/2020	2.7%	Thị trường rủi ro
26	CTR	45.6	41.4	14/09/2020	48	40.5	45.90	08/10/2020	10.9%	Thị trường rủi ro
27	DCM	12.4	12.5	4/11/2020	15	11.3	12.50	18/11/2020	0%	Cổ phiếu không hiệu quả

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX



Moody's Analytics: Việt Nam sẽ là một trong những nước tăng trưởng nhanh nhất năm 2021

Báo tin tức | 2020-11-19T00:00:00

Công ty xếp hạng tín nhiệm Moody's Analytics dự đoán nền kinh tế Việt Nam cùng với các nền kinh tế Trung Quốc và Hong Kong (Trung Quốc) sẽ tăng tốc nhanh nhất (trên 7%) trong năm 2021.

Điều này đã đưa khu vực châu Á-Thái Bình Dương trở thành khu vực dẫn đầu về sự phục hồi toàn cầu sau đại dịch viêm đường hô hấp cấp COVID-19.

Ông Steve Cochraine, chuyên gia kinh tế và trưởng bộ phận phân tích của Moody's về khu vực châu Á-Thái Bình Dương cho biết, nền kinh tế châu Á -Thái Bình Dương đang trên đà phát triển với sự phục hồi của sản xuất công nghiệp và thương mại toàn cầu.

Sự phục hồi kinh tế ở châu Á -Thái Bình Dương được hỗ trợ bởi các chính sách tài khóa do mỗi quốc gia ban hành. Đối tượng mà chính sách hướng tới là các hộ gia đình và công ty để có thể góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Moody's dự báo sự phục hồi kinh tế sẽ diễn ra trên toàn khu vực châu Á-Thái Bình Dương vào năm 2021. Tuy nhiên, sự phục hồi kinh tế trong khu vực sẽ không toàn diện cho đến khi lĩnh vực du lịch và lữ hành quốc tế phục hồi hoàn toàn.

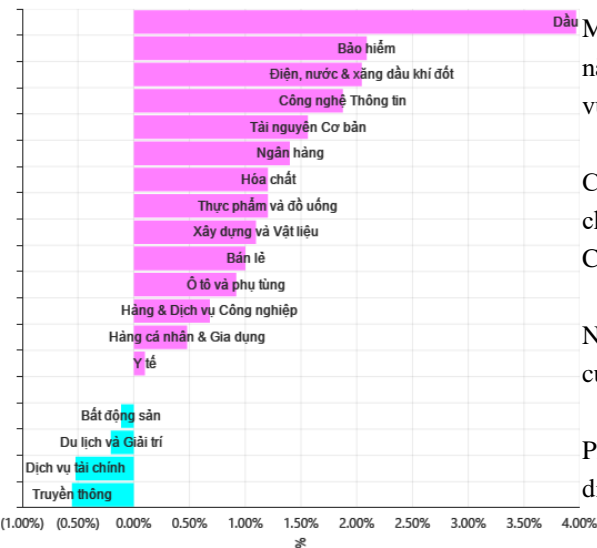
Cũng theo ông Steve Cochraine, sự phục hồi kinh tế ở châu Á -Thái Bình Dương trái ngược với châu Âu, nơi một số nền kinh tế lại có nguy cơ suy thoái sau khi làn sóng thứ hai của đại dịch COVID-19 lan rộng khắp châu lục này.

Nhịp độ kinh tế của Nhật Bản, Philippines và Ấn Độ được ước tính sẽ đạt đỉnh trở lại vào nửa cuối năm 2022.

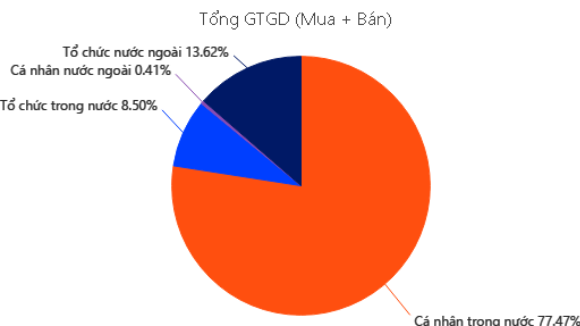
Philippines và Ấn Độ là hai quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất bởi tác động kinh tế và đại dịch COVID-19.

Trong khi đó, tốc độ tăng trưởng chậm lại của nền kinh tế Nhật Bản và tình trạng suy thoái diễn ra từ quý IV/2019 sẽ trì hoãn mở rộng nền kinh tế của "đất nước Mặt Trời mọc" /.

TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



THỐNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
19/11/2020	VN30F2011	8.20 (0.88%)	935.9	944.2	946.3	935.4	82,732	
19/11/2020	VN30F2012	5.50 (0.58%)	710	723	732	941.5	17,675	
19/11/2020	VN30F2103	3.10 (0.33%)	709.9	720	725.9	941	49	
19/11/2020	VN30F2106	4 (0.42%)	710	716	724.8	938.3	29	

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
CVT	34,40	+2,25/+7,00%	831.820		VIB	28,30	-4,65/-14,11%	1.224.460	
HAP	5,83	+0,38/+6,97%	490.300		COM	49,40	-3,60/-6,79%	590.000	
HCD	2,61	+0,17/+6,97%	602.280		PNC	8,39	-0,61/-6,78%	1.960	
TLH	5,84	+0,38/+6,96%	152.440		TDC	9,10	-0,65/-6,67%	915.890	
AAA	12,30	+0,80/+6,96%	6.421.330		HTL	14,40	-1,00/-6,49%	70.000	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
SGD	8,80	+0,80/+10,00%	3.600		ACM	0,80	-0,10/-11,11%	435.900	
ADC	16,50	+1,50/+10,00%	1.500		FID	0,90	-0,10/-10,00%	30.700	
TTT	36,30	+3,30/+10,00%	100.000		PMP	9,10	-1,00/-9,90%	1.100	
PBP	7,80	+0,70/+9,86%	1.100		BII	1,00	-0,10/-9,09%	26.300	
APP	3,50	+0,30/+9,38%	15.000		VC6	8,00	-0,80/-9,09%	100.000	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
VJC	113,70	+0,20/+0,18%	1.004.250	113.829.990	HDB	25,45	-0,20/-0,78%	-1.574.260	-40.090.220
VNM	109,70	+0,30/+0,27%	889.140	97.296.130	PLX	50,70	+2,30/+4,75%	-407.070	-20.647.870
VCB	90,20	+2,60/+2,97%	988.630	88.234.040	VHM	77,50	+0,20/+0,26%	-213.470	-16.585.890
VRE	27,90	+0,40/+1,45%	3.051.380	84.485.590	GEX	20,60	-0,20/-0,96%	-607.430	-12.633.410
CTG	33,30	+0,55/+1,68%	1.622.260	53.342.420	CTD	61,80	-1,50/-2,37%	-161.120	-10.073.513

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.